

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43993/CTHN-TTHT

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2022

V/v chính sách thuế đối với
dự án ODA không hoàn lại.

Kính gửi: Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị
(Đ/c: Km 10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội - MST: 0101682006)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 950/PC-TCT ngày 24/8/2022 của Tổng cục Thuế về việc chuyển công văn số 254/HVCBXD-VKC ghi ngày 23/08/2022 của Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị vướng mắc về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ:

+ Tại khoản 1 Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh:

“1. Thông tư này áp dụng đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (dưới đây gọi chung là các dự án ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

+ Tại Điều 4 hướng dẫn thực hiện các điều ước quốc tế như sau:

“Điều 4. Thực hiện các điều ước quốc tế

Trường hợp điều ước quốc tế (kể cả điều ước quốc tế về ODA, vốn vay ưu đãi) mà Chính phủ Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định về thuế liên quan đến việc thực hiện một dự án ODA, vốn vay ưu đãi cụ thể, khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì việc áp dụng chính sách thuế đối với dự án ODA, vốn vay ưu đãi đó thực hiện theo các điều ước quốc tế đã ký kết.”

+ Tại Điều 5 hướng dẫn chính sách thuế đối với Chủ dự án.

+ Tại Điều 6 hướng dẫn chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án như sau:

“Điều 6. Chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án

1. Thuế NK, thuế XK, thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu.

a) Nhà thầu chính, nhà thầu phụ nhập khẩu hàng hóa trong quá trình thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại nộp thuế NK, thuế TTĐB (nếu có), thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế XK, thuế NK, Luật Thuế TTĐB, Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành (trừ hàng hóa nhập khẩu của nhà thầu chính nêu tại Điều 5 Thông tư này).

b) Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài được miễn thuế NK, không phải nộp thuế TTĐB (nếu có) và không chịu thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải nhập khẩu vào Việt Nam theo phương thức tạm nhập, tái xuất

để phục vụ thi công công trình của dự án ODA viện trợ không hoàn lại và được miễn thuế XK khi tái xuất.

Hồ sơ miễn thuế NK, không thu thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có) khi nhập khẩu, miễn thuế XK khi tái xuất thực hiện theo hướng dẫn tại Luật Hải quan, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ quan hải quan tổ chức thực hiện việc miễn thuế NK, không thu thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có) khâu nhập khẩu, miễn thuế XK khi tái xuất đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải tạm nhập, tái xuất để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài.

Khi kết thúc thời hạn thi công công trình, dự án, nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài phải tái xuất hàng hóa nêu trên. Trường hợp nhượng bán tại thị trường Việt Nam phải được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải khai nộp thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có) đã được miễn trước đây ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Riêng đối với xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi và xe ô tô có thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng tương đương xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi không áp dụng việc miễn thuế NK, thuế TTĐB theo hình thức tạm nhập, tái xuất. Các nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu vào Việt Nam để sử dụng phải nộp thuế NK, thuế TTĐB theo quy định. Khi hoàn thành việc thi công công trình, dự án các nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài phải tái xuất ra nước ngoài số xe đã nhập và được hoàn lại thuế NK, thuế TTĐB theo quy định. Mức hoàn thuế và thủ tục hoàn thuế được thực hiện theo hướng dẫn tại Luật Hải quan, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế TTĐB, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

a) Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

b) Nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

c) Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Trường hợp nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT và dự án không được ngân sách nhà nước bố trí

vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký giữa chủ dự án và nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT. Nhà thầu chính phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

...”

Căn cứ quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị như sau:

- Chính sách thuế đối với Nhà thầu chính nhập khẩu hàng hóa trong quá trình thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp vướng mắc liên quan đến chính sách thuế tại khâu nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu, đề nghị đơn vị liên hệ với cơ quan hải quan để được hướng dẫn.

- Trường hợp Nhà thầu phụ Việt Nam cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại thì phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra số 7 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT 7;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Trường